TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm N dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

2. Ông Trần Quang Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án N dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 7, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Trần Vũ H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 7, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt; anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2019; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

- Về hôn N: Chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 273 ngày 30/11/2016. Chị và anh H chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên N mâu thuẫn do anh H nhiều lần có hành vi đánh đập chị, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt và khó có thể hàn gắn. Chị và anh H đã không còn chung sống từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn N không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Trần Thị Bảo V, sinh ngày 15/4/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/10/2019; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải bị đơn là anh Trần Vũ H trình bày:

- Về hôn N: Anh và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 273 ngày 30/11/2016. Vợ chồng chung sống đến tháng 5/2019 thì chị L bỏ nhà đi. Nguyên N do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt và khó có thể hàn gắn. Anh và chị L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay chị L có yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh thương con và muốn được nuôi con, khi nào chị L đồng ý giao con cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên là Trần Thị Bảo V, sinh ngày 15/4/2017. Từ khi anh và chị L không còn chung sống với nhau thì cháy V ở cùng với chị L, do chị L trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương

sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

- Về quan hệ hôn N: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

- Về con chung: Giao con chung tên là Trần Thị Bảo V, sinh ngày 15/4/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh H nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L chịu 300.000 đồng án phí Hôn N và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Trần Vũ H hiện cư trú tại ấp 7, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh H, chị L và anh H đều yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn; anh Trần Vũ H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tống đạt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Vũ H và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng anh H vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn N: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh H và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là hôn N hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Chị L yêu cầu được ly hôn với anh H do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, chị L và anh H đều thừa nhận hiện nay không còn chung sống với nhau. Anh H chỉ đồng ý ly hôn khi chị L giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, điều này thể hiện anh H không còn tình cảm chị L, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn N của chị L và anh H (BL22). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn N của chị L, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn N và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn N không đạt được".

[6] Về con chung: Chị L và anh H có một con chung tên là Trần Thị Bảo V, sinh ngày 15/4/2017. Chị L và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V.

Qua lời khai của chị L và anh H đều thể hiện: Sau khi chị L và anh H không còn chung sống với nhau thì cháu V do chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, phù hợp với kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương. Mặt khác, hiện nay chị L đang làm công N, có thu nhập và nơi cư trú ổn định và cháu V phát triển bình thường, khỏe mạnh.

Tuy anh H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V nhưng hiện nay cháu V chưa được 36 tháng tuổi, việc giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp với Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn N và gia đình năm 2014.

Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn N và gia đình năm 2014 quy định:

"Con dưới 36 tháng tuổi phải được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Từ những nhận định trên, xét thấy chị L đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu V, nên Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời miễn cho anh H nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn N gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn N và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn N: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Vũ H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bảo V, sinh ngày 15/4/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…)

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn N và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị L đã nộp (biên lai số 0002524 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cấn trừ qua án phí. Chị L đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái